

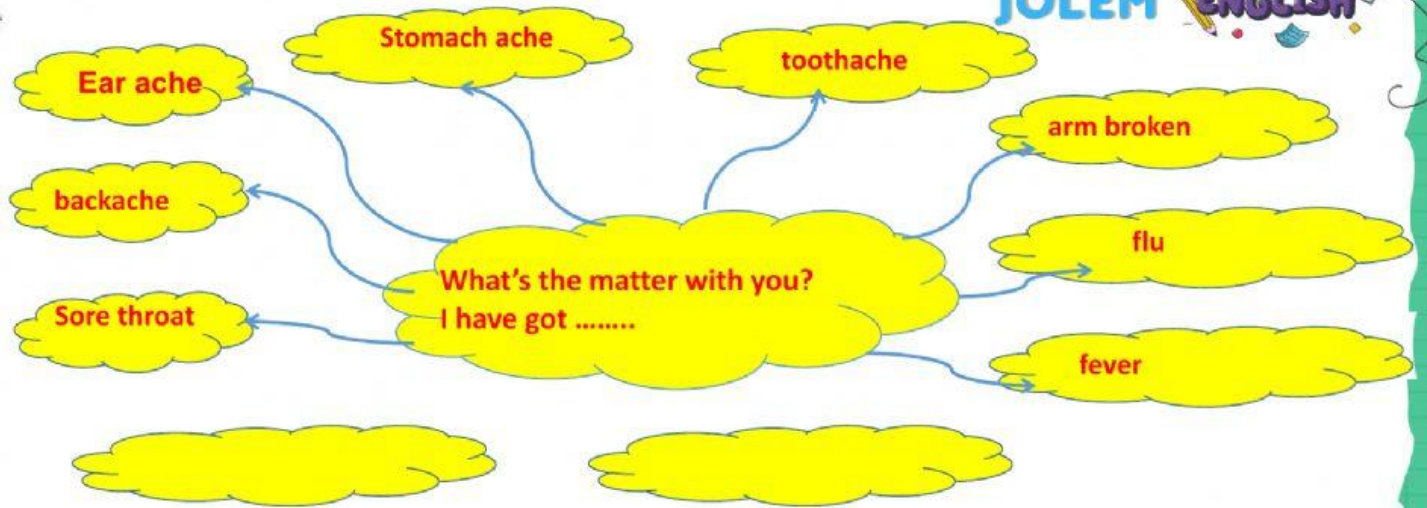
WELCOME TO

Lớp Tiếng Anh

Ms Ha

E5-U11 – L1





Các bạn hoàn thành nốt chủ đề về các loại bệnh sau đó sử dụng để làm bài thuyết trình chú ý học thuộc lòng những ý mà bạn tìm được và nói không nhìn sách nhé

Unit 11 **What's the matter with you?**

New words

Monday, November 7, 2022

1. Sick : ốm
2. Pain : đau
3. Headache : đau đầu
4. Toothache : đau răng
5. Earache : đau tai
6. stomach-ache : đau dạ dày



Lesson 1



JOLEM ENGLISH

LIVEWORKSHEETS





Unit 11 **What's the matter with you?**



New words

Monday, November 7, 2022

7.Backache : đau lưng

8.sore throat : đau họng

9.Fever : sốt

10.Cold : lạnh

11.Cough : ho



Lesson 1



JOLEM ENGLISH

LIVEWORKSHEETS





Unit 11

What's the matter with you?



New words

Monday, November 7, 2022

12. Matter : vấn đề

13. Cut : cắt

14. Temperature : nhiệt độ

15. Running nose : chảy máu mũi

16. Arm-broken : gãy tay

17. Flu : bệnh cúm



Lesson 1



JOLEM ENGLISH

LIVEWORKSHEETS



Review

1



Flu
/flu:/

2



Sore throat
/sɔ: θrəʊt/

3



Cough
/kɒf/

4



Toothache
/'tu:θeɪk/

5



headache
/'hedeɪk/

6



Earache
/'iəreɪk/

7



Pain
/peɪn/

8



Fever
/'fi:vər/

9



Stomach ache
/'stʌmək eɪk/

10



Backache
/'bækeɪk/



1. Look, listen and repeat.



a

Tony, get up!
Breakfast's ready.



Sorry, I can't have breakfast, Mum.



b

Why not? What's the
matter with you?



I don't feel well.
I have a headache.





1. Look, listen and repeat.

c Oh, you have a fever, too.



Yes, Mum. I feel very hot.

d What's the matter with Tony?



He has a fever. I'll take him to the doctor after breakfast.





Model sentence



flu



sore throat



cough



toothache



headache

What's the matter with you/her/him?

S + have/has a/an _____



earache



pain



fever



backache



stomach ache

